

Bản án số: 279/2025/HS-ST

Ngày: 29-5-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Toại

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Hải

Bà Trần Thị Như Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Lưu Hoài Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 224/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2550/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Phạm Thị Diễm N (tên gọi khác: Lì); sinh năm: 1994, tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; hộ khẩu thường trú: ấp N, xã X, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; chỗ ở: phòng trọ số L, nhà số A P, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Phạm Hồng T, mẹ: Trần Thị Thanh T1; tiền sự: không có; tiền án: ngày 30/9/2021, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt phạt 05 năm tù về tội “Lưu hành tiền giả” (Bản án số 44/HSST), ngày 07/01/2024 chấp hành xong án phạt tù.

- Nhân thân:

+ Ngày 29/12/2010, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cướp giật tài sản”, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng tính kể từ ngày tuyên án (Bản án số

686/2010/HSPT);

+ Ngày 18/12/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 19 tháng tại Trung tâm G, ngày 12/6/2017 chấp hành xong thời hạn cai nghiện bắt buộc;

Bị bắt, tạm giam ngày: 08/7/2024; có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Đức A (tên gọi khác: Bi); sinh năm: 2000, tại tỉnh Thanh Hóa; hộ khẩu thường trú: ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Lê Quang C, mẹ: Châu Thị Mỹ L; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt, tạm giam ngày: 08/7/2024; có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Phan H (tên gọi khác: H nhỏ); sinh năm: 2003, tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; hộ khẩu thường trú: tổ F, khu phố P, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; cha: Lê Văn Đ, mẹ: Phan Thị Ngọc H1; tiền sự: không có; tiền án: ngày 20/9/2022, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng” (Bản án số 104/2022/HSPT), ngày 07/01/2024 chấp hành xong án phạt tù; bị bắt, tạm giam ngày: 12/7/2024; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Vũ Trung K, sinh năm: 1992; nơi cư trú: Đ, thôn Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 05/7/2024, Tổ tuần tra Công an Q phát hiện Lê Gia T2 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 85D1 - 578.16 chở Phan Thành L1 lưu thông tại giao lộ đường T - P, Phường A, Quận E có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra điện thoại di động của T2 và L1 phát hiện có nội dung liên quan đến nhận ma túy của Phạm Thị Diễm N và Lê Đức A. Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 06/7/2024, khám xét chỗ ở của Lê Đức A (Phòng L03 nhà số A đường P, Phường D, Quận F), ngoài phát hiện thu giữ các chất ma túy, lực lượng công an còn thu giữ được: 01 khẩu súng bằng kim loại (không có ký hiệu, báng súng có gắn ốp nhựa, kèm theo 01 hộp tiếp đạn); 01 ống hình trụ bằng kim loại dài khoảng 16cm; 12 viên đạn cỡ 5,6 mm x 15,6 mm và 01 vỏ của lựu đạn M67 sơn màu xanh. Đức A khai súng và đạn của Phạm Thị Diễm N đưa cho Đức A cất giữ, để phòng thân; còn ma túy của N đưa cho Đức A cất giấu, để bán cho người mua.

Đến khoảng 09 giờ ngày 06/7/2024, Tổ tuần tra Công an Q phát hiện Phan Lê H2 đang dừng xe mô tô hiệu Honda SH125I biển số 60B7-613.78 trước địa chỉ số B đường P, Phường D, Quận F có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, thu giữ được trong cốp xe của H2 có 02 tờ giấy cùng kích thước 15,2 cm x 6,3 cm in hình tờ 500.000 đồng cùng số sê ri IJ18672431, mặt sau trắng; 01 tờ giấy kích thước 15,1 cm x 6,4 cm in hình tờ 500.000 đồng, số sê ri IJ18672431 tại vị trí hai cửa sổ đã bị cắt tạo khoảng trống, mặt sau trắng; 01 tờ giấy kích thước 15,2 cm x 6,5 cm in hình tờ 500.000 đồng, mặt sau in dòng chữ 50 FIFTY DOLLARS, số seri PB33514408B; 01 tờ giấy kích thước 15,3 cm x 6,7 cm in hình tờ 50 Đô la Mỹ, mặt sau in dòng chữ 50 FIFTY DOLLARS, số seri PB33514408B. H2 khai là tiền giả do bản thân tự làm. Cùng ngày 06/7/2024, khám xét chỗ ở của H2 (tại tổ F, khu phố P, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), lực lượng chức năng phát hiện thu giữ thêm: 01 tờ giấy khổ A4 in 02 hình tờ 50 Đô la Mỹ (số seri PB33514408B) và 02 hình tờ 500.000 đồng; 01 tờ giấy kích thước 21,6 cm x 25,9 cm (bị rách một góc) in hình tờ 500.000 đồng (số sê ri IJ18672431); 01 tờ giấy kích thước 21,6 cm x 32,9 cm (đã bị cắt một phần) mặt trước in 04 hình tờ 500.000 đồng (số sê ri IJ18672431), mặt sau in 03 hình tờ 500.000 đồng; 01 tờ giấy khổ A4 cả hai mặt in 02 hình tờ 50 Đô la Mỹ (số seri PB33514408B); 01 máy in màu trắng hiệu Canon; 01 máy ép nylon hiệu Speed Along; 01 xấp giấy khổ A4; 01 máy tính xách tay hiệu ASUS; 01 chuột máy tính màu đen hiệu Simetech và 01 lưỡi dao bằng kim loại dài 4,5 cm. H2 khai đây là công cụ, phương tiện của Phạm Thị Diễm N đưa.

Súng và đạn của thu giữ của Lê Đức A đã được giám định tại Kết luận giám định số 8190/KL-KTHS ngày 09/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Kết luận giám định số 4718/KL-KTHS ngày 18/07/2024 của Phân viện Kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an, xác định:

- 01 khẩu súng bằng kim loại, không có ký hiệu, báng súng có gắn ốp nhựa, kèm theo 01 hộp tiếp đạn là súng tự chế bắn đạn cỡ 5,6 mm x 15,6 mm, còn sử dụng được, bắn thực nghiệm đạn nổ, là vũ khí quân dụng.

- 01 ống hình trụ bằng kim loại dài khoảng 16 cm là ống giảm thanh sử dụng cho khẩu súng gửi giám định, không thuộc danh mục vũ khí; 12 viên đạn có cùng ký hiệu “C” là đạn thể thao cỡ 5,6 mm x 15,6 mm, thuộc nhóm vũ khí thể thao, thường sử dụng cho súng trường Toz8, súng Walther P22 ... các loại súng tự chế có cỡ nòng, buồng đạn phù hợp và khẩu súng gửi giám định; 01 vật hình dạng quả lựu đạn, sơn màu xanh, là vỏ của lựu đạn M67, không phải là vũ khí quân dụng.

Thu giữ của Lê Phan H 09 tờ giấy như nêu trên đã được giám định tại Kết luận giám định số 8185/KL-KTHS ngày 21/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, xác định “Là bản in tiền giả, nội dung trên các bản in giấy bạc được in giả bằng phương pháp in laser màu trên chất liệu giấy”.

Kết quả điều tra xác định, ngày 29/3/2024 người đàn ông tên C1 (không rõ lai lịch) đưa cho Nguyễn Đăng N1 01 khẩu súng ngắn và các vật dụng có liên quan kèm theo như đã nêu. Sau đó, N1 đưa lại cho Phạm Thị Diễm N cất giữ tại chỗ ở của N và N1 tại nhà số B đường T, phường T, Quận A. Đến tháng 6/2024, N, N1 và người đàn ông tên Chó C2 (không rõ lai lịch) bàn bạc với nhau làm tiền giả loại 500.000 đồng và loại 50 Đô la Mỹ để đưa vào sử dụng trong các sòng bạc tại Campuchia. Để thực hiện, N đã mua 01 máy in màu trắng hiệu Canon; 01 máy ép nylon hiệu Speed Along; 01 xấp giấy khô A4; 01 máy tính xách tay hiệu ASUS; 01 chuột máy tính màu đen hiệu Simetech và 01 lưỡi dao bằng kim loại dài 4,5 cm đưa giao cho Lê Phan H cất giữ tại nơi ở (tại tổ F, Khu phố P, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) và hướng dẫn H làm tiền giả loại 500.000 đồng và loại 50 Đô la Mỹ bằng cách sử dụng các phần mềm chỉnh sửa ảnh trên máy tính và các thao tác in ấn trên giấy A4. Ngoài ra, H còn tự nghiên cứu thêm cách làm giả tờ 500.000 đồng có chỉnh sửa số seri ở mặt trước tờ tiền bằng kỹ thuật ghép hình và giả lập phong chữ.

Ngày 03/7/2024, N đi từ nhà Lê Phan H (tại tổ F, khu phố P, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) lên Thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện việc mua bán ma túy, nên N nói H ở nhà tiếp tục nghiên cứu làm tiền giả. Lúc 16 giờ cùng ngày 03/7/2024, N về chỗ ở (số B Đường T, phường T, Quận A) lấy khẩu súng ngắn và các vật dụng có liên quan kèm theo đưa cho Lê Đức A cất giấu tại chỗ ở của Đức A (phòng trọ số L03 nhà số A đường P, Phường D, Quận F). Đến ngày 06/7/2024, thì Đức A lực lượng công an bị phát hiện thu giữ súng và đạn như trên.

Theo hướng dẫn của N, ngày 05/7/2024 H đã làm được một số bản in tiền giả loại 500.000 đồng là 50 Đô la Mỹ. Đến ngày 06/7/2024, H đưa lên Thành phố Hồ Chí Minh, để cho N kiểm tra xem đã đạt chất lượng chưa thì bị phát hiện thu giữ như trên.

Cơ quan An ninh điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Thị Diễm N, Lê Đức A, Phan Lê H2 về hành vi “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, “làm tiền giả”. Tại cơ quan điều tra, Phạm Thị Diễm N, Lê Đức A và Lê Phan H đã khai nhận hành vi như trên.

Bản Cáo trạng số 204/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 20 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Thị Diễm N tội danh “Làm tiền giả” theo khoản 1 Điều 207 và tội danh “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Lê Đức A tội danh “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo Lê Phan H tội danh “Làm tiền giả” theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” do Phạm Thị Diễm N, Lê Đức A cùng đồng bọn thực hiện, cơ quan có thẩm quyền sẽ xem xét, xử lý trong vụ án khác.

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội, giữ quan điểm như truy tố, nêu lên các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị mức hình phạt:

+ Đối với bị cáo Phạm Thị Diễm N từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “Làm tiền giả”, phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng; từ 02 năm đến 03 năm về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng.

+ Đối với bị cáo Lê Đức A từ 02 đến 03 năm về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

+ Đối với bị cáo Lê Phan H từ 04 năm đến 05 năm về tội “Làm tiền giả”, phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng.

Đồng thời đề nghị hướng xử lý vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án theo quy định.

- Tất cả các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng nêu, xác định tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định:

[2.1] Vào ngày 03/7/2024, Phạm Thị Diễm N đã đưa cho Lê Đức A khẩu súng bằng kim loại, không có ký hiệu, báng súng có gắn ốp nhựa, kèm theo 01 hộp tiếp đạn cất giấu tại chỗ ở của Lê Đức A - phòng trọ số L03 nhà số A P, Phường D, Quận F. Đến ngày 06/7/2024 thì bị cơ quan cảnh sát điều tra phát

hiện thu giữ. Theo kết luận giám định của cơ quan có thẩm quyền, thì khẩu súng đã thu giữ này là vũ khí quân dụng.

[2.2] Khoảng giữa tháng 6/2024, Phạm Thị Diễm N đã có hành vi mua máy tính, máy in màu, máy ép ny-lon và một số vật dụng cần thiết khác với mục đích làm tiền giả. Đến khoảng cuối tháng 6/2024, N đưa đến nhà của Lê Phan H tại tổ F, khu phố P, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, giao cho H cất giữ và hướng dẫn H làm tiền giả loại 500.000 đồng và loại 50 Đô la Mỹ để sử dụng. Sau đó, bằng phương pháp in laser màu trên giấy, H đã làm được 09 bản in tiền giả; trong đó, đã xác định được 04 bản in hình tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có giá trị tương ứng 2.000.000 đồng. Đến ngày 06/7/2024, thì bị cơ quan công an phát hiện thu giữ.

[3] Hành vi cất giấu vũ khí quân dụng là khẩu súng bằng kim loại, không có ký hiệu, báng súng có gắn ốp nhựa, kèm theo 01 hộp tiếp đạn tại chỗ ở mà Phạm Thị Diễm N và Lê Đức A thực hiện đã đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Còn hành vi Phạm Thị Diễm N, Lê Phan H sử dụng máy tính kết hợp với các phần mềm chỉnh sửa hình ảnh, thao tác chỉnh sửa trên máy tính và sử dụng máy in màu, máy ép ny-lon, giấy khổ A4 để in các tờ tiền giả có giá trị tương ứng 2.000.000 đồng đã đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Làm tiền giả”.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Phạm Thị Diễm N tội danh “Làm tiền giả” khoản 1 Điều 207, tội danh “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lê Đức A tội danh “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Lê Phan H tội danh “Làm tiền giả” theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định.

[4] Còn hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Phạm Thị Diễm N, Lê Đức A sẽ được xem xét, xử lý trong vụ án khác. Đối với hành vi Phạm Thị Diễm N và Lê Đức A cất giấu 12 viên đạn thể thao và 01 vỏ lựu đạn M67 không nằm trong phạm vi truy tố, xét xử của vụ án, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Hành vi của Phạm Thị Diễm N, Lê Đức A và Lê Phan H đã xâm phạm đến việc quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự Nhà nước và xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, tiền tệ. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện nên có lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra nhằm mục đích giáo dục, răn đe và phòng ngừa cho toàn xã hội. Trong đó, bị cáo N có vai trò nổi trội nên phải chịu hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo khác.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là “thành khẩn khai báo”, “ăn năn hối cải”. Những tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Lê Đức A được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là “phạm tội lần đầu” theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: ngày 30/9/2021, bị cáo Phạm Thị Diễm N bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 05 năm tù về tội “Lưu hành tiền giả” (Bản án số 44/HSST); ngày 20/9/2022, bị cáo Lê Phan H bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” (Bản án số 104/2022/HSPT); tính đến lần phạm tội này, các bị cáo Phạm Thị Diễm N và Lê Phan H chưa được xóa án tích. Như vậy, các bị cáo N và H đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp nên miễn phạt tiền bổ sung.

[9] Đối với các đối tượng có liên quan trong vụ án, do chưa lấy được lời khai, không xác định rõ lai lịch nên chưa có cơ sở xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[10] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án:

- Thu giữ của Lê Đức A: 01 khẩu súng quân dụng bằng kim loại, không có ký hiệu, báng súng có gắn ốp nhựa, kèm theo 01 hộp tiếp đạn và 01 ống hình trụ bằng kim loại dài khoảng 16 cm (đã giám định là vũ khí quân dụng). Ngày 11/02/2025, Cơ quan An ninh điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã chuyển đến kho vật chứng thuộc Phòng Kỹ thuật - Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, để quản lý theo quy định: giao cho Công an Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 64; Điều 66 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 14/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017.

- Thu giữ của Lê Phan H:

+ 02 tờ giấy cùng kích thước 15,2 cm x 6,3 cm in hình giống tờ mệnh giá 500.000 đồng cùng số sê ri IJ18672431, mặt sau trắng; 01 tờ giấy kích thước 15,1 cm x 6,4 cm in hình giống tờ mệnh giá 500.000 đồng số sê ri IJ18672431, tại vị trí hai cửa sổ đã bị cắt tạo khoảng trống, mặt sau trắng; 01 tờ giấy kích thước 15,2 cm x 6,5 cm in hình giống tờ mệnh giá 500.000 đồng, mặt sau có in hình ảnh có dòng chữ “50 FIFTY DOLLARS” số seri PB33514408B; 01 tờ giấy có kích thước 15,3 cm x 6,7 cm in hình tờ 50 Đô la Mỹ, mặt sau in dòng chữ 50

FIFTY DOLLARS số seri PB33514408B; 01 tờ giấy khổ A4 in hình 02 tờ tiền mệnh giá 50 Đô la Mỹ số seri PB33514408B, mặt sau in tờ mệnh giá 500.000 đồng; 01 tờ giấy kích thước 21,6 cm x 25,9 cm bị rách một góc, cả hai mặt in hình tờ 500.000 đồng chồng lên nhau số sê ri IJ18672431; 01 tờ giấy có kích thước 21,6 cm x 32,9 cm đã bị cắt một phần, mặt trước in 04 hình tờ 500.000 đồng số sê ri IJ18672431, mặt sau in 03 hình tờ 500.000 đồng; 01 tờ giấy khổ A4 cả hai mặt có in 02 hình giống tờ tiền mệnh giá 50 Đô la Mỹ, số seri PB33514408B: là bản in tiền giả, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ và cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 máy in màu trắng nhãn hiệu Canon, có chữ NTBA112156; 01 máy ép nylon nhãn hiệu Speed Along, có chữ số RCEPB2023 Y10513; 01 xấp giấy khổ A4, bên ngoài bao bì nylon in chữ MÈO MỘT MÍ STUDIO; 01 máy tính xách tay hiệu ASUS, model: X509J, số SN: LBNOCX08487646D; 01 chuột máy tính màu đen hiệu Simetech; 01 lưỡi dao bằng kim loại dài 4,5cm; 01 hộp giấy kích thước 14 cm x 8,5 cm x 3,5 cm có chữ Soft Tampon: đây là những dụng cụ, phương tiện mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda SH125I màu trắng bạc đen, biển số 60B7-613.78: Kết quả điều tra xác định do anh Vũ Trung K đứng tên đăng ký sở hữu, nhưng chưa ghi được lời khai anh K để làm rõ, còn H khai mượn xe của anh K để sử dụng. Do vậy, trả lại chiếc xe cho anh K, còn quan hệ dân sự liên quan đến chiếc xe nếu có tranh chấp sẽ được xem xét giải quyết trong vụ án dân sự khác theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng khoản 1 Điều 207 và khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 ; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phạm Thị Diễm N;

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Đức A;

Áp dụng khoản 1 Điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Phan H;

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Diễm N phạm tội “Làm tiền giả” và “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; bị cáo Lê Đức A phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; bị cáo Lê Phan H phạm tội “Làm tiền giả”;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Diễm N 04 (bốn) năm tù về tội “Làm tiền giả”,

02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2024.

Xử phạt bị cáo Lê Đức A 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2024.

Xử phạt bị cáo Lê Phan H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Làm tiền giả”, thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2024.

2. Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Trả lại cho anh Vũ Trung K: 01 xe hai bánh gắn máy màu trắng bạc đen, nhãn hiệu HONDA, số loại SH125I, dung tích xi lanh: 124, biển số 60B7-613.78, số khung RLHJF7308KY002865, số máy: JF73E-0134591(bề mặt nạ, bề đồng hồ, yên rách nát, không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra).

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) tờ giấy có cùng kích thước 15,2 x 6,3 cm, có in hình giống tờ mệnh giá 500.000 đồng Việt Nam, có cùng số sê ri IJ18672431, mặt sau trắng; 01 (một) tờ giấy kích thước 15,2 x 6,5 cm, in hình giống tờ mệnh giá 500.000 đồng Việt Nam, mặt sau có in hình ảnh có dòng chữ “50 FIFTY DOLLARS” số sê ri PB33514408B; 01 (một) tờ giấy có kích thước 15,1 x 6,4 cm, có in hình giống tờ mệnh giá 500.000 đồng Việt Nam, số sê ri IJ18672431, tại vị trí hai cửa sổ đã bị cắt tạo khoảng trống, mặt sau trắng; 01 (một) tờ giấy khổ A4, có in hình 02 tờ tiền mệnh giá 50 USD Mỹ, số sê ri PB33514408B, mặt sau có in hình giống tờ mệnh giá 500.000 đồng; 01 (một) tờ giấy khổ A4, cả hai mặt có in 02 hình giống tờ tiền mệnh giá 50 USD Mỹ, số sê ri PB33514408B; 01 (một) tờ giấy có kích thước 15,3 x 6,7 cm, có in hình giống tờ mệnh giá 50 USD Mỹ, mặt sau in hình ảnh có dòng chữ 50 FIFTY DOLLARS, số sê ri PB33514408B; 01 (một) tờ giấy có kích thước 21,6 x 25,9 cm, bị rách một góc, cả hai mặt có in hình tờ mệnh giá 500.000 đồng Việt Nam chồng lên nhau, số sê ri IJ18672431; 01 (một) tờ giấy có kích thước 21,6 x 32,9 cm đã bị cắt một phần, mặt trước có in 04 hình giống tờ mệnh giá 500.000 đồng Việt Nam, số sê ri IJ18672431, mặt sau có in 03 hình giống tờ mệnh giá 500.000 đồng Việt Nam;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xấp giấy khổ A4, bên ngoài bao bì nylon có chữ “MÈO MỘT MÍ STUDIO”; 01 (một) chuột máy tính màu đen, có chữ S (cũ hỏng), 01 (một) máy in màu trắng, nhãn hiệu “Canon”, có chữ số NTBA112156 (cũ hỏng); 01 (một) máy ép nylon nhãn hiệu “Speed Along”, có chữ số RCEPB2023 Y10513 (cũ hỏng); 01 (một) máy tính xách tay có chữ “ASUS”, model: X509JA, số SN LBNOCX08487646D (không kiểm tra mát móc bên trong); 01(một) lưỡi dao bằng kim loại dài 4,5cm; 01 (một) hộp giấy kích thước 14 cm x 8,5 cm x 3,5 cm có chữ Soft Tampon.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số: NK2025/332 ngày 23/4/2025

của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

- Giao cho Công an Thành phố Hồ Chí Minh để xử lý theo quy định: 01 (một) khẩu súng ngắn quân dụng bằng kim loại, không có ký hiệu, báng súng có gắn ốp nhựa màu nâu, kèm theo 01 hộp tiếp đạn và 01 (một) ống giảm thanh bằng kim loại màu đen dài khoảng 16 cm (Vật chứng do Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh bảo quản theo Lệnh nhập kho vật chứng số 09/2025.VC và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/02/2025).

3. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (1)
- Các bị cáo; (3)
- Những người tham gia tố tụng; (1)
- THAHS TP.HCM; (1)
- Phòng PC10-CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, hồ sơ. (19) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Toại